

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Công bình – Bác ái – Từ bi

Những bài GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO Số 5



Yêu cha kính mẹ, nên dâng hoa gì?

Hay là sẽ dâng lên một cành lan tinh khiết thoả hương?

Vu Lan 2006

Thiên-Lý Bửu-Tòa

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 - USA

Ấn hành tháng 07-2006

Trong số này:

Trang

Thánh giáo: Thích-Ca Mâu-Ni Phật	1
Thánh giáo: Bài toán Kim tự tháp	6
Thánh giáo: Công quả	9
Truyện đạo: Người đàn bà thành phố Stavoren	14
Truyện đạo: Thất Chơn Nhơn Quả	17
Thơ: Nỗi lòng của Mẹ	23
Nét đẹp văn hóa Vu lan	25
Quan niệm về chữ Hiếu trong Tam kỳ Phổ độ	28
Thánh giáo: Đạo là thuyền bơi ngược nước	46
Truyện đạo: Thủy thần Cửu Giang	47
Truyện đạo: Giết dê hại vợ	48

Thiên-Đạo mở ngàn đời có một,
Đừng bỏ trôi hẹn một hẹn mai,
Vô-thường không có hẹn ngày,
Ngựa qua cửa sổ Diêu-đài hết trông!

(**Văn-Tuyên Khổng-Thánh**, TLBT, 22-7-1977)

...Sứ mạng Tận-độ là cái sứ mạng chánh của quốc độ Việt-Nam. Được một sứ mạng hy hữu như vậy dầu rằng một quốc độ tiểu nhược nhưng hậu lai sẽ tràn đầy thắng phước, công đức dân tộc ấy như nước biển chẳng lường! Một điểm phúc tối cao được BỀ-Trên chọn cuộc khai sáng cơ nghi ĐẠI-ĐẠO ngay trong thời Pháp mạt...

(**Quan-Âm Bồ-Tát, Pháp Bảo Tâm Kinh**, TLBT 1986)

THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

(Thiên-Lý Bửu-Tòa, đàn chấp bút lúc 12g30 ngày 1-7-1977)

Thi rằng:

BỔN tánh từ-bi mới trọn lành,
SU đệ phăng tâm rõ trước thanh,
THÍCH, Đạo cũng là chung một gốc,
CA tụng đức dày đấng liệt oanh.
MÂU thuẩn cuộc đời toan cấu xé,
NI tăng ngộ giác khá học hành,
PHẬT pháp cổ truyền đường chánh-giác,
 Giảng trần miêu tả phép luyện phan.

Thi:

THÁI độ người lành gắng học lo,
TỬ phủ quê xưa cố lằn dò,
SĨ hiền tạo lập nên danh tốt,
ĐẠT bảng tên đề mới phải cho.
TA nguyện độ thế thành Phật-đạo,
ĐỜI khổ tâm tu đáng mặt trò,
NHÀ rách chớ phiền trau luyện tánh,
CHÂU đảo Phật thành ngọc chẳng so.

Tản văn:

Nay Bần-Đạo nhậm sắc Thiên-triều giảng Đàn tả Kinh. Cũng vì nay đã cận kỳ mạt thế, nên sắc-chỉ Thiên-Đình mới xuống lệnh ban truyền khai thông **Đại-Đạo, Tam Giáo Qui-Nguyên, đại-đồng hiệp nhất** hầu độ tận nhân sinh qua kỳ thế diệt. Nay Tam-Giáo thượng tòa mới hợp đồng qui cơ mà khai thác quyển **Thánh-Kinh**. Các vị Giáo-Chủ Tam-Giáo đồng thọ lệnh giảng trần nơi **Thiên-Lý Diệu-Đàn** mà

để lập thành cơ qui-nguyên thống-nhứt, khai Đạo truyền Kinh lưu hành toàn cõi đại-đồng thế-giới và lưu cổ truyền kim.

Đạo có qui-nguyên, có tác-hiệp, có dung-hòa, thì mới có tầm đến mối chơn-truyền bí-pháp tối-thượng vô-vi, hầu mới điu dẫn Linh-Căn phục hồi cựu vị. Nay hỡi các chư môn-đồ hãy nghiêm tịnh lắng nghe, Ta sẽ giải rành về mục Tam-Giáo qui-nguyên.

Vì nay là buổi đời cùng tận, mạt hậu tam ngươn nên nhân sinh trên toàn cõi dinh-hoàn này đồng chung chịu qua những cơn xây chuyển lập đời. Khấp vũ-trụ-quan này cũng đều sắp chuyển mình mà đưa sang một kỳ tiêu diệt cuối cùng vì loài người đã lần lượt gây nhiều tội lỗi. Vì thế, mà cuộc đời phải đành cam chịu cảnh nguy vong thống khổ. **Đức Chí-Tôn** có dạy rằng:

Đời mạt hậu tâm đường giải-thoát,**Như kiến bò miệng bát vòng quanh.**

Lời phán của Đức Chí-Tôn nghĩa một ý hai. Đọc Kinh phải cầu lý. Chớ như việc đọc Kinh mà cứ đọc suông qua, cốt để giải trí thì cũng đâu có thấm thía gì đến ý nghĩa cao siêu huyền huyền diệu diệu.

Đạo Phật sơ khai vốn đời Thượng-Cổ. Thuở ấy, loài người còn bổn tánh thiện-lương, thiệt là đời Thánh-Đức! Thế nên, những người chơn-tu thành Phật rất nhiều. Lần lượt sang qua thời Trung-Cổ, khi ấy bổn tánh đã lạc xa, ít người tu niệm. Ta ra đời nhằm thuở thái-bình. Phụ Vương ta vốn là một bức Chứa-Tể san hà vinh vang ngôi báu. Nhưng riêng Ta thì chán ngán kiếp làm người, thân thể nhục bào như phù du ngắn ngủi. Cõi trần giả tạm nay còn mai mất.

Sanh, Lão, Bình, Tử khổ là vị chi tứ khổ của loài người. Thế xác này vốn là tạm giả, sự còn mất chẳng hẹn ngày giờ. Sống và thác vẫn coi như tên bay trước mặt, như cửa sổ ngựa qua. **Dầu cho của cải trăm muôn, một phút vô-thường cũng không mua chuộc đặng. Dầu cho bực Thiên-Tử nắm quyền sanh sát, quản trị một tay, nhưng đến phút vô-thường cũng phải cam đành xuôi tay nhắm mắt.** Lời Thánh cũng có câu:

Vô-thường chẳng sợ tay oanh-liệt,

Quý tốt nào kiêng bực phàm hàm.

Thế cho nên, dầu bực Công, Hầu, Khanh, Tướng, phú quý vinh hoa đối với sự đời cũng đều xem như là bọt nước ven sông. Người sanh trong cõi đời tạm giả, vòng tứ khổ vây hãm nhục-thân khiến cho ta lúc nào cũng ngại lo lũ quỷ vô-thường đang chực chờ bên ta mà vẫn không hẹn ngày giờ cho ta biết trước. Chi cho bằng ta sớm xả thân tâm Đạo, ấy là ta tâm đặng một con đường giải-thoát tối thượng tối cao vĩnh sanh bất diệt. Dùng gươm trí huệ mà cắt đứt dây oan, giải vòng tứ khổ, đứt đoạn sầu bi thì thân tâm ta mới đặng nhẹ nhàng, tinh thần phát huệ, lưu thông cửu khiếu thì ta mới vượt khỏi vòng đời trần lụy mà nhập cảnh Niết-Bàn thiên thu tự tại.

Ta xưa nường cội Bồ-Đề sáu năm tu luyện, Phật-đạo đắc thành, Ta bèn đem chơn-ly mà phổ độ nhân sinh, dắt dìu bá tánh. Nhưng Ta cũng rất thương thay cho ngày nay người đời cũng có lắm kẻ quyết chí tu thân, cũng muốn học đòi gương xuất-gia giải-thoát, cũng quyết tâm cắt ái ly thân, nhưng rốt cuộc rồi đời tu khổ hạnh ấy vì không được mối chơn-truyền thì làm sao đắc thành chánh-quả? Bởi vì từ xưa, thời kỳ mật pháp, cửa Đạo đã bế môn, thất lạc mối

chơn-truyền từ khi Thần-Tú ra đời. Vì thế mà những thế kỷ trôi qua thì Phật-Đạo chỉ còn là các phần vi-hữu, sắc tướng tinh âm. Còn phần tâm-pháp bí-truyền ngời tu luyện như xưa thì vẫn không còn nữa. Bởi thế, cho nên tu hành thì nhiều kẻ, mà thành công đắc quả thì lại rất hiếm hoi. Đến nay là thời kỳ **Long-Hoa Đại-Hội, Huỳnh-Đạo Thiên-Khai, Tam-Giáo Qui-Nguyên, đại-đồng tác hiệp**, ban truyền tâm pháp độ rỗi Linh-Căn và dành riêng cho những bậc tâm tu giải thoát để đưa về nguyên-vị và độ tận nhân sinh, dìu dắt lẫn nhau hầu vượt qua cơn biến thiên đại-cuộc mới mong còn giữ lại được sự sống mà để bước sang qua đến một thời cuộc thái-bình Thượng-Ngươn Thánh-Đức mà hưởng cuộc nhàn yên.

Này hỡi chúng-sanh, con đường tu luyện để cần giải thoát cho linh-hồn nghe qua rất là khó khăn, nhưng thật ra cũng chẳng có chi khó nhọc tột cùng, mà cũng vẫn không quá dễ dàng để cho mọi người đều được thấy. Các vị có hiểu chăng? Phép Đạo luyện tu tâm-pháp bí-truyền từ xưa vốn đời **Phật Đạt-Ma Ngũ-Tổ** tích cổ truyền lưu. Bí truyền cho **Đức Lục-Tổ là Huệ-Năng**, Kinh sử vẫn lưu truyền cho đời hiểu biết. Xiển-Giáo vô-vi thậm-thâm vô-thượng, nhưng nếu người đời mà không gắng chí thì cũng đâu có dễ chi kiếm tầm đặng ra phép báu!

Châu ngọc ở thế-gian dầu là quý báu mà vẫn còn dùng giấy bạc mua đổi được thì thật là không quý. Vàng ngọc trong tay vẫn còn lo ngại nay còn mai mất. Còn như phép Đạo luyện tu kết thành Kim-Đơn Xá-Lợi để cho linh-hồn người đặng trường cửu, bất diệt, bất sanh, ấy mới thật là quý báu hơn trăm ngàn lần ngà ngọc. Sang giàu như bọt nước, công hầu phú quý cũng tan hợp tợ phù-vân. Cõi trần tạm giả. Xác thể nhục-bì cũng chỉ là tạm. Cõi đất bụi này

mãn hạn đúng kỳ ta cũng phải trả về cho đất bụi. Linh-hồn phải vướng víu nghiệp trần mà chịu luân-hồi tứ khổ, vay trả, trả vay... đời đời chẳng dứt. Mãi cho đến lúc thối thân từ kiếp thú cầm sang qua thảo mộc; thối đến các loại kim khí, sắt thép, thau chì, ... thì biết đến mấy ngàn năm mới có đặng cơ hội tiến hóa từ kim khí chuyển sang đến cầm thú, và từ kiếp thú cầm mới bước sang đến nhân-loại. Sự phục hồi ấy sẽ khó nổi mong ước. Gẫm đáng thương thay và đáng tiếc lắm thay!

Thi bài:

Khuyên bá tánh tịnh thần nghe dạy,
 Lòng từ-bi hà hải độ đời,
 Nhân sinh tai biến chiều mới,
 Cần lo tu niệm Phật Trời noi gương.
 Nương bút Thánh tận tường phân giải,
 Khuyên người đời đường phải bước mau,
 Đừng than phận khó nghèo giàu,
 Đạo, Đời, chung bước cùng nhau lo tròn.
 Tu tại gia phận tròn công đức,
 Tu chẳng cần bưng bát chùa am,
 Màng chi mào áo, tước hàm,
 Không phiền cạo tóc, tu tham một mình.
 Tu lẫn lộn thế tình ai biết?
 Tu trọn gìn chẳng thiết xuất gia,
 Đừng chi áo trắng nhuộm đà,
 Tâm còn tráo chác mị tà ích chi!
 Tu giữ kỹ điều qui tâm tánh,
 Giữ mười điều xa lánh tu cao,
 Tu sao vô phạm nứt hào,
 Tu cầu bá tánh khỏi vào sông mê.
 Tu cứu khắp người quê kẻ chợ,

Tu rèn lòng như tờ nước trong,
 Tu gìn giữ một chữ **KHÔNG**,
 Đừng cho lay động mới mong đắc thành.
 Tu cho đặng Công-Bình cư xử,
 Tu rèn lòng hai chữ Từ-Bi,
 Tu gìn Bác-Ái gắng ghi,
 Đường tu mới hẳn chứng vì Phật-gia.
 Tu đắc Đạo, ta-bà cứu thế,
 Mới gọi tu thật thể Đạo-mầu,
 Tu phân thiện ác khác nhau,
 Tu gìn tâm địa răn câu mị tà.
 Lời châu ngọc Phật-gia nghiêm thuyết,
 Xin người đời lý triết hiểu thông,
 Bút cơ miêu tả mấy dòng,
 Ban ơn Hiền nữ chơn đồng lui chân.
 Giã tín nữ ban ơn mầu nhiệm,
 Nương khiếu người diện kiến tác văn,
 Diệu mầu đôi phút hẳn tường,
 Khuyên trong bá tánh mọi đường tâm tu!

Thăng...

BÀI TOÁN KIM TỰ THÁP

(Thánh thất Tân Minh Quang, tiết Trung Thu tháng 8-1995)

Giờ đây: T.D. + H.C.Q. có nhớ đề toán thứ nhì Hình Kim Tự Tháp mà Bần Đạo đã ban ra từ trước. Vậy Nhị Hiền cần bảo quản chu toàn ngày sau Bần Đạo sẽ minh giải nghe.

Bài:

Hình Kim Tháp toán ra từ đó,
 Niên chín hai nhìn ngó đã qua,

Hỡi ai thấu máy hành tàng,
 Nêu lên đáp số bằng vàng đề danh.
 Đây Giáo Tông nêu rành kết quả,
 Nghiệm số X phép lạ chuyển xây,
 X2 X1 liền đây,
 Đây là nghiệm X đức tài xem chung.
 Bốn con số trùng phùng thu gọn,
 Dùng phép công tính toán cơ thiên,
 Hưởng về dĩ vãng, trần miền,
 Tiếp theo bốn số ứng liền cơ vô.
 Chuyển kế tiếp trong giờ thanh tịnh,
 Hai nghiệm số toán tính nhiệm mâu,
 X2 X3 đảo đầu,
 Cộng thêm 10 đó trống lầu sang canh.
 Nếu trừ 10 vận hành thế giới,
 Số vô vi điểm tới dập dồn,
 Hành tinh mật pháp trong cơn,
 Nhơn loại chuyển động phục hườn Thượng Ngươn.

Kìa: Lần điển **Pythagore** và **Khổng Minh** trao qua Bàn Đạo:

Thi:

Quản bao tài đức buổi thời suy,
 Hậu Hán phò Lưu lúc mạt kỳ,
GIA-CÁT cam đành tuân định luật,
 Long cương nhàn nhã họa cầm thi.

Thi:

Thi Tiên một vé đáo Tiên đàn,
 Lần điển **PYTHA** chuyển tiếp sang,
 Ân huệ trần gian bàn toán pháp,
 Đức tin đầy đủ hội chung bàn.

Quảng Huệ Tinh tức **KHỔNG-MINH THÁNH-SU** cùng **ĐẠI-TIÊN PYTHAGORE** hiệp chung **GIÁO-TÔNG THÁI-BẠCH** đồng ban cho chư hiền một bài toán kế tiếp, sẽ đưa đến cùng một kết quả hình Kim Tự Tháp. Đây là một đức tin cho đời trước huyền linh diệu bút, đức tin đó sẽ cải tạo thân tâm của nhơn sanh hầu tiến hóa trở về cùng Thượng Đế.

Thi:

Trăm mặc suy tư giải toán ai!
 Nhìn qua tọa độ XY rày,
 Năm Năm với Sáu cùng giao tiếp,
 Bốn hiệp Sáu hòa số Bốn này,
 Dùng máy siêu vi xem cấu trúc,
 Quay thiên văn kính khám điều hay,
 Tám ra kết quả thiên thu tại,
 Tùng quả tuyển khai nghiệm X bài.

Bài:

Dụng khối óc phi phạm giải toán,
 Kết quả ra căn bản phương trình,
 Đặt làm X1 khai sinh,
 Tổng các số lại cân minh máy Trời.
 Rọi điển quang A thời bằng 6 (A=6),
 Tiếp thêm B nung nấu tinh thần,
 B=16 trong phần,
 Suy tầm X1 bút thần giải ngay.
 Hỡi siêu nhân Y2 tiếp nối,
 Đồng X1 đường lối đã ra,
 Cho A bằng 1 giao hòa (A=1),
 B trừ 22 lòa điển quang (B=22).
 Hệ bực nhứt lo toan giải đáp,

Lập phương trình hòa rập A B,
 Suy tầm X2 bút phê,
 Ứng vào khởi điểm tư bề ánh quang.
 Trí thông minh lo toan hệ thống,
 Đặt X2 cũng giống Y3,
 Y3 X2 đồng mà,
 Phương trình bậc nhất điểm ra máy trời.
 A bằng 1 đây thời điểm phán (A=1),
 B trừ 5 khai sáng nhiệm mầu (B-5),
 Tầm ra X3 đáo đầu,
 Đây là kết quả ứng vào Thượng Nguyên.
 Dùng toán học Đông Phương kết hợp,
 Hệ tọa độ then chốt đã ra,
 Hình đồ Bát Quái giao hòa,
 Ráp vào sẽ thấy sáng lòa thiên thơ.
 Trục căn bản thần cơ phát xuất,
 Trục chính yếu đề mục đồng giao,
 Cần trục tịnh động xem sao,
 Động thời khó thấy ứng vào máy thiên.
 Tầm vị trí định yên của trục,
 Chính nơi đây ứng xuất huyền linh,
 Ánh quang thiên mạng cần nhìn,
 Đông Tây Nam Bắc quang minh đạo vàng.

CÔNG QUẢ

Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, Ngọ thời 14-5 Mậu Thân (9-6-1968)

Thi:

Nướng ánh hồng quang đến cõi trần,
 Mượn lời đạo lý khuyến sanh dân,
 Tu hành để biết cơ mầu nhiệm,

Biết rõ an nhiên định số phần.

AN-HÒA THÁNH-NỮ chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị đạo tâm nội ngoại đàn tiên. Thánh Nữ xin mời chư liệt vị toàn thể đồng an tọa.

Hỡi chư liệt vị hưởng đạo! Hỡi chư đạo tâm nam nữ! Hỡi con cháu lớn nhỏ! Dầu ở thế giới hữu hình, dầu ở thế giới vô hình, khi đã giác ngộ rồi, mỗi người đều cố gắng lo công quả hành đạo giúp đời, với hình thức này hoặc với hình thức khác để lập vị. Lập vị mà Thánh Nữ nói nơi đây không có nghĩa là địa vị vinh diệu cùng đỉnh chung phú quý chốn phù ba ảo ảnh nơi cõi vô thường này. Lập vị mà Thánh Nữ muốn nói nơi đây có nghĩa là vị cũ ngôi xưa từ khối Đại Linh Quang chiết ra, mỗi mỗi đi một nơi một ngả, mỗi người lo lập đức lập công để ngày nào đó trở về ngôi xưa vị cũ dâng hiến bao nhiêu công đức làm được kể từ buổi ra đi để xứng với sứ mạng của một tiểu linh quang đã thọ lãnh ngay từ miền thượng giới.

Đề tài Thánh Nữ sắp nói ra đây là: "**CÔNG QUẢ**"

Danh từ công quả rất thường nghe trên vành môi khoe miệng của mỗi người trong các Đạo giáo hằng ngày. Cũng rất thường như những danh từ khác, nhưng về quan niệm ý nghĩa sâu sắc của nó không phải tầm thường như những danh từ bị lợi dụng.

Hỡi chư hưởng đạo! Hỡi chư đạo tâm nam nữ! **Việc làm công quả không phải chỉ phô trương trên hình thức rườm rà, hoặc vì muốn có danh có vị, hoặc vì làm theo dư luận, hoặc vì nể nhau, hoặc vì một quyền hành nào đó gây áp lực hay hoặc vì muốn làm cho xong để khỏi tai**

tiếng người đời rằng người tu sao nở điềm nhiên tọa thị trước cái khổ của người khác.

Nếu quan niệm như vậy thì chưa phải là làm công quả, vì mình chưa hiểu mình, chưa biết mình là ai, chưa hiểu nghĩa công quả là gì, và chưa biết làm thế nào mới đúng danh là **CÔNG QUẢ**, cũng không tự chủ lấy mình, làm chỉ làm với áp lực của ngoại cảnh mà thôi. **CÔNG QUẢ muốn được chánh danh và đúng nghĩa của nó, đúng giá trị của nó và đáng được ghi phần âm chất, phải là công quả xuất phát từ lòng tự giác, tự nguyện và thiết tha với nó, xem nó là nguồn sống của đời người, như cơm ăn, nước uống, hơi thở, áo mặc, nhà ở, và như lương được trị bệnh.**

Đạo lý vẫn trường lưu từ cổ chí kim, từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, từ già đến trẻ, từ lớn đến bé, từ không gian đến thời gian. Đạo lý vẫn luôn luôn trong muôn loài vạn vật, là cơ tạo Thiên lập Địa, phân Thánh lọc phàm. Vì vậy, công quả phải song song tương ứng, không phân biệt, không ngăn cách vì giá trị hình thức của nó, và **phải trường lưu bất tận**. Có như vậy, việc làm mới được đến nơi đến chốn, tôn chỉ và mục đích mới được đạt thành, gia đình mới được yên vui, quốc gia mới được phồn thịnh, nhân loại mới được thái hòa, mà nhứt là bản thân mới được yên ổn, chớ không phải vì ngoại cảnh thúc giục mà làm nhứt thời hay trong một giai đoạn nào đó chưa thể gọi là công quả. Vì **hơi thở phải luôn luôn đều đặn nhịp nhàng theo buồng phổi, theo trái tim, nếu gián đoạn giây phút là sự chết đến liền. CÔNG QUẢ cũng vậy**. Nếu làm theo giai đoạn, làm theo sở thích, làm theo ngoại cảnh hay một động lực nào đó, là công quả nhứt thời. Mà hễ nhứt thời giai đoạn là phải xáo trộn, sẽ đưa đến cái bắt đầu của cái bắt đầu.

Thường thấy nơi cõi trần gian này cũng có thứ công quả mà người có tiền mượn làm, và người không có tiền đi làm giùm. Nếu giá trị công quả ấy đúng với lẽ công bình của Tạo Hóa thì **Thái-tử Tất-Đạt-Đa** ngày xưa có thể mở kho khai vựa đem hết bảo tàng ra mượn người khác làm để cho mình đắc Đạo, thì có cần chi phải lia bỏ ngai vàng điện ngọc chu du pháp thí, v.v...

CÔNG QUẢ giá trị là ở từ đáy lòng thiết tha phát khởi mà làm, dầu có phương tiện như hoàn cảnh, của cải tiền tài, dù trong cảnh nghèo nàn túng rỗi, mà tận đáy lòng thiết tha với công quả, vẫn có giá trị muôn đời.

Mình vừa làm vừa kêu gọi người khác làm, chớ không phải chỉ đưa ra một lý thuyết, một giải pháp cho người khác làm, trong lúc đó mình đi làm những việc khác.

Kiểm điểm lại trên bốn mươi năm qua, từ trong chỗ rừng hoang đồng vắng, vẫn có người xây dựng nên Chùa Thất, Thánh Đường nguy nga đồ sộ, từ trong giới nghèo nàn dốt nát cũng vẫn có những người đạo tâm dám hy sinh từ bản thân và sự nghiệp tạo dựng nên hữu tướng để làm chỗ đào tạo cơ sở dân sanh, dân trí, dân đức, chớ nào phải chỉ ở thành thị thủ đô mới làm được hay sao!

Công quả không phải chỉ ngồi trong văn phòng sáng choang đèn điện quạt máy cùng đủ tiện nghi. Công quả không chỉ ở nơi giàu sang trí thức, lý thuyết khởi khởi, mà công quả từ chỗ tinh thần lý thuyết đến chính mình thực hành phần việc đó.

Hỡi chư hướng đạo! Hỡi chư đạo tâm nam nữ! Trên đời thường nói câu: **“Xay lúa già gạo thì khỏi bông em”**, nghĩa là mỗi phần việc đều có công, có giá trị tương đương của nó. Chư liệt vị vào Đạo tu thân là muốn lập công quả để

giải trừ nghiệp chướng oan khiên từ nhiều tiền kiếp. Đó là tốt lắm. Thương thay! Trong lúc đó đa số người còn chưa hiểu, chỉ lặn vùi theo thế gian hữu thể, làm theo thị dục, thị thính, thị khán, nên đã phải trả quả nhồi trong giữa thời công nghiệp của chúng sanh mà chư liệt vị đã và đang chứng kiến.

Hỡi chư liệt vị! Kinh nhật tụng có câu: **“Trung Dung Không Thánh chỉ rành”**. Tô đậm hai chữ **“Trung Dung”**. Có thể nói hầu hết trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, chưa ai hiểu tận tường và thực hành hai chữ **“Trung Dung”**.

Vì thiếu nó nên sự điều hành guồng máy hành đạo thường vấp phải mọi trở lực. Đó là khi cẩn thận thì cẩn thận quá, không dám làm điều gì. Khi thưa thớt hơi hợt quá thì việc làm cũng dễ bị hư. Lúc dễ dãi quá thì quyền pháp đạo luật cùng Thánh-dụ Qui-điều bị giảm chùn. Khi khắt khe quá thì việc làm dễ bị ngưng trệ. Tình thương khi rộng rãi quá, thiếu sự kiểm điểm và làm cho nhẹ danh nghĩa của tổ chức; khi khó khăn quá làm xa lìa những bạn có chân tài và thiện chí. Người thì sốt sắng quá, người lại đình trệ lung, người thích làm hơn nói, nhưng nếu không nói chỉ bảo ắt bị làm sai. Khi mến thích thì mọi việc sơ hở đều khoan dung tha thứ mà luật lệ chẳng nghiêm minh; lúc chẳng ưa, dẫu việc hay việc phải cũng làm ngơ trong cái giả ngơ. Đó là những điều trong một vài khía cạnh của sự thiếu trung dung.

Trải qua những cơn đen tối chết chóc hãi hùng, tự cho là may, là có Thiêng Liêng ủng hộ. Phải hiểu như vậy: **Thượng-Đế không đem cái phước cũng như cái họa đến cho ai. Thượng Đế chỉ cầm cân giữ mực công bình. Ai gây tạo những quả lành đương nhiên đơm bông kết quả lành. Ai gây tạo những mầm ác đương nhiên kết quả đơm**

bông điều ác. Dầu muốn dầu không, dầu ai có thể thêm vào hoặc bớt ra cũng không thể được. **Đó là định luật, là công bình của Tạo-Hóa.** Sự lành, sự dữ, sự rủi, sự may, sự được, sự thất, đều do mình gây tạo mầm móng của nó. Thiêng Liêng luôn luôn vẫn đến với người đời, là khi nào tâm hồn trong sạch, tư tưởng đến việc thiện lương, có ích cho người cho vật. Chớ đừng tưởng rằng Thiêng Liêng lúc nào cũng đến với người tội lỗi, đem vật chất tiền bạc hiển dương, mà tiền bạc vật chất đó có bởi điều làm chẳng thiện.

Thánh Nữ xin để lời giã ơn chư hướng đạo, chư liệt vị đạo tâm nam nữ và giã ơn tử tôn lớn nhỏ. Xin lui điể, thẳng...

NGƯỜI ĐÀN BÀ THÀNH PHỐ STAVOREN

Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng kể

Từ thuở xa lắm rồi thành phố Stavoren bên bờ biển Zuidersee là một thành phố thịnh vượng. Thuyền bè từ muôn phương chở đầy hàng hóa tấp nập ra vào hải cảng này. Bao nhiêu người giàu sang sống ở đây, trong số đó có một góa phụ trẻ đẹp nhưng kiêu kỳ. Một nửa thành phố thuộc về nàng, nàng còn làm chủ cả bao nhiêu tàu buôn ngoài bến nữa. Ngôi biệt thự nàng ở vừa đẹp vừa lớn nhất thành phố. Bên trong bao nhiêu bức họa cùng những tấm thảm đẹp tuyệt vời tô điểm cho những tường và nền nhà càng lộng lẫy. Trong bữa ăn nàng dùng toàn bát đĩa bằng vàng bạc.

Một hôm người góa phụ cho gọi viên thuyền trưởng già nhất đầy kinh nghiệm đến ra lệnh:

- “Ta trao quyền chỉ huy đội thương thuyền của ta cho người. Hãy căng buồm ra đi và mang về cho ta thứ gì đẹp nhất, đắt giá nhất mà người tìm thấy trên đời này. Bằng giờ này năm sau ta đợi người trở lại.”

Rồi viên thuyền trưởng dong buồm rời bến. Cả thành Stavoren bàn tán một năm ròng về những kho tàng mà viên thuyền trưởng sẽ mang về.

Một năm trời đã qua thì một hôm tháp canh báo tin: “Đội thương thuyền đã về!” Toàn thể dân chúng tập họp tại bến tàu và khi người quả phụ vào, ai nấy kính cẩn nhường chỗ. Nàng đứng đó dáng điệu cứng nhắc kiêu kỳ, chỉ trong ánh mắt là lộ vẻ chờ đợi thèm muốn của cải mà đội thương thuyền của nàng đã mang về.

Mũ cầm trên tay viên thuyền trưởng tóc bạc phơ kính cẩn tiến đến bà chủ.

- “Sao?” nàng hỏi “các người mang được gì về cho ta?”

- “Thưa tôi đã dong tàu đi bốn biển thật lâu, đã nhìn thấy bao nhiêu của cải. Nhưng chưa bao giờ tôi gặp được thứ gì đẹp nhất, đáng giá nhất. Đang gần như mất hết kiên nhẫn thì một hôm tại một hải cảng ở bể Baltique hiện ra những cánh đồng lúa chạy dài đến tận chân trời. Gió thổi làm những bông lúa đập dờn như sóng, rồi mặt trời rọi lên làn lúa ánh vàng. Đột nhiên tôi chợt hiểu là trên thế gian này không gì đẹp hơn, quý giá hơn những hạt lúa, đồ ăn hàng ngày của chúng ta. Tôi bèn ra lệnh chèo thuyền lên tàu ...”

- “Lúa, người mang lúa về cho ta?”, người quả phụ hét lên, mặt tái đi vì giận dữ, “chỉ vì thế mà người đã đi vòng khắp thế giới một năm ròng? Đồ mặt mọt, ngu như lợn.”

- “Thưa bà vâng,” viên thuyền trưởng già từ tốn đáp lại, “tôi đã phải trải một năm ròng mới nhận ra được là trên đời này không gì quý hơn là những hạt lúa mà trời đã làm cho vàng rọi trước mắt ta trước khi được chế biến thành đồ ăn cho chúng ta mỗi ngày.”

Người đàn bà thành Stavoren giọng rít lên:

- “Đổ tất cả những bao lúa xuống biển, đổ ngay xuống biển! Còn nhà người hãy đi cho khuất mắt ta. Ta đuổi người, từ nay ta không muốn nhìn lại mặt người!”

Viên thuyền trưởng già nua lẳng lặng lẩn vào đám đông. Khi thủy thủ vừa bắt đầu ném những bao lúa xuống biển thì bỗng nhiên có một ông lão gầy gò xanh xao tiến ra trước mặt người quả phụ thành Stavoren, cứng cỏi giờ tay cản lại, cất giọng đồng dục:

- “Xin bà hãy thận trọng, không ai hủy phá của quý trời cho mà không bị trừng phạt sau này! ... Bà nên thận trọng và bình tâm suy nghĩ lại ... Trên đời này còn có biết bao nhiêu người nghèo khó, đói khát. Chính bà cũng có thể trở nên nghèo nàn sa sút . . . Bà nên nghĩ lại!”

Người đàn bà thành Stavoren cười lên the thé, rút chiếc nhẫn nam đá quý nhất trần gian đang đeo vắt xuống nước và nói:

- “Biển sẽ không bao giờ trả lại ta chiếc nhẫn này, vì thế cũng không khi nào ta trở nên nghèo khó được. Đổ hết lúa xuống biển!”

Rồi nàng trở về nhà, dáng kiêu kỳ, ngạo nghễ.

Mấy tuần sau người đàn bà thành Stavoren thết một bữa tiệc lớn. Những người giàu sang nhất trong vùng ngồi bên bàn tiệc cười nói hát xướng tưng bừng. Kim cương, vàng

bạc sáng trưng, lùa là bóng loáng. Mùi rượu cùng mùi cao lương mỹ vị thơm ngào ngạt. Rồi người hầu bưng vào một cái đĩa cực kỳ lớn, trên đó có món cá hấp còn nguyên cả con, bày biện đã khéo mà nấu lại càng khéo. Người quả phụ thành Stavoren đứng dậy cắt cá, nhưng khi vừa cắt nhất đầu mắt nàng bỗng nhìn trừng trừng vào phía trong con cá, từ đó lóng lánh chiếc nhẫn mà mấy tuần trước nàng đã tự tin kiêu kỳ ném đi. Nàng sững sờ lấy chiếc nhẫn ra xem. Bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về phía nàng. Biển cả đã trả nàng chiếc nhẫn.

Ngay sáng hôm sau có tin báo về là đội thương thuyền của nàng đã bị bão táp đánh chìm. Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu.

Từ đó, nàng gặp hết bất hạnh này đến bất hạnh khác. Chỉ sau một năm người đàn bà trẻ đẹp, kiêu kỳ của thành Stavoren kia đã trở thành một mù hành khất...

Rồi cả thành phố này cũng mỗi ngày một tàn lụi. Ở chỗ lúa bị vát xuống biển cát bồi dần lên khiến tàu bè không cập bến được. Một năm sau cả một cánh đồng lúa mọc lên, nhưng bông lúa nào cũng lép xẹp vì ở trong không một bông nào có hạt.

THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Hồi thứ nhứt

Thuở đời Tống gần hết, ở tỉnh Thiểm-Tây, huyện Hàm Dương có một thôn tên là Đại Ngụy, trong thôn ở hơn mấy trăm nhà, hết nửa phần mang họ Vương là một tộc lớn.

Trong tộc họ Vương có một người đàn bà góa, hơn 40 tuổi sanh đặng một trai, một gái đều gả cưới rồi, bà ở tâm

tánh từ hòa, lòng hay háo thiện, hề thấy con ai cũng như con mình thương hay kêu con con, vì vậy trẻ nhỏ biết chừng, hề khóc thì kêu Má Má, bà nghe liền ứng nói: Má đây con! Má đây con!

Người người kêu bà là “Vương Má Má”. Trong nhà giàu có, bình sanh hay làm việc lành, thương người tu hành, thường hay trai tăng bố thí, bái Phật tụng kinh, nên ai cũng biết bà là người lành.

Thường ngày thầy chùa hay tới quyên tiền, kẻ nghèo khổ hằng bữa xin ăn. Khi đó nhằm tiết mùa Đông, trời mưa rất lớn, Vương Má Má ra đứng trước cửa, thấy hai người ăn mày đi đến xin bà trợ giúp, bà trách rằng: “Sao không đi làm mà ăn để đi xin cực khổ? Chắc làm biếng lười, ham nhàn du hí, ai có cơm tiền dư mà cho bây?” Bà vừa nói dứt lời có mấy thầy chùa đến quyên tiền, bà lật đật lấy tiền gạo đem cho.

Hai người ăn mày thấy vậy hỏi rằng: “Bà sao ham thí cho thầy chùa mà không giúp kẻ nghèo khó? Cớ sao vậy?”

Vương Má Má nói: “Chẳng phải ta ham thí cho thầy chùa, vì thầy biết tụng kinh, biết tu hành, ta bố thí tiền gạo cho người, người tụng kinh tiêu tai cầu thọ cho ta. Còn giúp đỡ cho bọn bây chẳng qua là ở trước nhà ta nói giỡn cho vui, nào có ích chi đâu?”

Hai người ăn mày nói: “Trong kinh dạy rằng **làm ơn chẳng cầu trả, còn cầu trả chẳng phải làm ơn**. Nay bà cho một chén gạo ít đồng tiền mà mong cầu cho tiêu tai thêm tuổi, như vậy sợ bà lầm chăng?”

Nói rồi bỏ đi tới xóm trước thấy một cái cửa lầu sơn đỏ, liền kêu một tiếng lớn: “Gia gia cầu giúp!” Nhà ấy là nhà

ông họ Vương tên là Hỷ, mặt đỏ râu dài thần sắc hần hời có chí lượng lớn, ước chừng 40 tuổi ngoài. Lúc nhỏ có học thi thơ, công danh chẳng đậu, bỏ văn tập võ, thi đậu Võ khôi, làm quan Hiếu Liêm, nên thường được gọi là Vương Hiếu Liêm.

Bữa nọ trời mưa lớn, Hiếu Liêm cùng người vợ là Châu Thị với con tên Thu Lan, đang ngồi vây bếp lửa đốt hơ, vắng nghe bên ngoài cửa: Gia gia cầu giúp! Ông liền ra coi, thấy hai người ăn mày, ông hỏi rằng: “Việc cầu gia gia tế giúp, hay là gia gia cầu tế giúp?”

Hai người đáp rằng: “Việc chẳng khá tỏ, nói rõ ắt sinh nghi.”

Ông nghe nói chẳng nhằm lẽ nên không hỏi nữa, lại thâm nghĩ đương khi mưa lớn mịt mù trời đất, núi khuất chim bay không thấy, đường không người đi, sao lại thấy hai người **mặc áo mỏng chịu lạnh**? Ông liền động lòng trắc ẩn, bèn nói: “Mưa lớn lạnh lắm hai người đi sao dặng? Thôi ở lại đây, tôi có cái nhà trống, thỉnh hai anh vô nghỉ chơn, để hết mưa sẽ đi.”

Hai người đáp rằng: “Như vậy tốt lắm!” Ông liền mở cửa cho hai người vô nghỉ, rồi trở vào nhà biểu tôi tớ dọn cơm cho hai người ăn.

Hai người ăn mày ở tại nhà ông Hiếu Liêm hai bữa mới hết mưa, ý muốn dời, liền thấy Hiếu Liêm đi đến, có đưa tớ gái tên Ngọc Khuê bưng một mâm rượu. Ông nói rằng: “Mấy ngày rày tôi không rảnh cùng hai anh chuyện văn, vậy xin mời hai anh uống chén rượu luận đàm việc ấm lạnh, chưa biết hai anh chịu không?”

Hai người đáp rằng: “Rất hay!”

Rồi ông kêu Ngọc Khuê dọn tiệc mời ăn, hai người cũng không từ nhượng lễ, liền ngồi dùng hết hai bầu rượu. Tiệc đã vừa say, ông hỏi rằng: “Tôi chưa biết hai anh tên họ chi? Bình sanh làm nghề gì? Xin hai anh tỏ bày.”

Đáp rằng: “Anh em tôi từ bé đến nay chưa biết buôn bán nghề chi, cũng không muốn tạo việc bó buộc. Tôi tên là Vô Tâm Xương, anh đây tên Kim Trọng.”

Hiếu Liêm hỏi: “Ý tôi muốn giúp chút tiền vốn cho hai anh làm sanh lợi qua ngày thì khá hơn đi xin ăn khó nhọc, không biết ý hai anh tính sao?”

Kim Trọng nói: “Không dặng! Tôi bình sanh hay quen đạ bạc du nhân, chẳng muốn việc ràng buộc tay chơn.”

Ông nghe Kim Trọng nói biết không chịu, lại hỏi Vô Tâm Xương rằng: “Anh Kim Trọng không chịu sanh lợi, còn anh chịu chăng?”

Vô Tâm Xương đáp: “Tôi còn hơn anh đó nữa! Có nghe trong sách nói: **“Gia kê hữu thực thang oa cận. Dã hạc vô lương thiên địa khoan”**, nghĩa là: Gà nhà tuy có lúa ăn mà nổi nước sôi gần một bên, chẳng biết bữa nào vô đó. **Con hạc tuy ở rừng không lương thực mà trời đất rộng rãi bay cao bay thấp tự lòng, khỏi ai ngăn đón**. Như tôi thợ của này là cái mối ràng buộc mà nhục cầu lợi nhỏ, ắt thân này phải lao碌, sao dặng chỗ tiêu diêu?”

Vương Hiếu Liêm than rằng: “Tỉnh thay! Nghe hai anh nói thật thanh nhàn, chí đủ cao xa. Tôi xem hết cuộc đời trong thiên hạ, nhiều người trọng việc quan tước, lấy chỗ tiền bạc ân ái mà làm vui. Như hai anh nay theo việc thanh nhàn, vui riêng đạo đức, nào ai biết dặng.”

Vô Tâm Xương nói: “Bạn tôi thật chẳng cầu ai biết, nguyện Trời Đất hay mà thôi; như muốn cầu người biết thì chẳng vào chỗ xin ăn này.”

Hiếu Liêm nghe nói lời siêu quần trên bực, chẳng dám khuyên nữa, rồi biểu Ngọc Khuê dọn dẹp bàn tiệc, mời vào nhà trong.

Bữa sau hai người thưa đi, Hiếu Liêm đưa ra ngoài xóm cách một dặm đường, trong lòng còn mẩn chẳng đành trở lại, đưa thêm một đôi, liền thấy cái cầu giữa đường, ông thầm tưởng: xóm này chẳng có cầu, giống như cảnh lạ. Trong ý sanh nghi, ngó lại liền thấy Đại-Nguy-Thôn mù mù xa lăm, ông đứng suy nghiệm, kể vắn nghe Vô Tâm Xương kêu: Ông Hiếu Liêm! mau lại đây nói chuyện. Hiếu Liêm ngó lại thấy hai người ngồi tại đầu cầu, nghe Kim Trọng vỗ tay ca, ấy là muốn mở rộng cái ý của Hiếu Liêm.

Ca rằng:

*Cửa tiền tụ tán hề; áo mào lâu cũng hoại!
 Có ai như ta hề; gửi thân cho thế ngoại!
 Chẳng thiếu tiền lương hề; khỏi mắc nợ oan trái!
 Chẳng nói hơn thua hề; chẳng luận hưng cùng bại!
 Chẳng giao việc tục hề; khỏi bị người chê đại!
 Một áo bá nạp hề; năm năm thường mặc hoài!
 Rách lại vá lành hề; dơ giặt phơi tự toại!
 Ban ngày mặc lên hề; tối thay làm mền cái!
 Chẳng sợ trộm tham hề; cũng không người quấy đại!
 Thường giữ tiêu điều hề; một lòng chơi thượng giải!
 Ai biết ý ta hề; thời phải cúi đầu lại!
 Phép ta vô cùng hề; khiến người ngàn năm toại!
 Tiếc người chẳng biết hề; đem ơn trở làm hại!*

Vô Tâm Xương ca dứt rồi nói: “Hiếu Liêm có lòng đưa xa đáng đãi một chén rượu”. Dứt lời, trong tay áo lấy ra bầu rượu rót một chén mời Hiếu Liêm uống. Ông uống luôn ba chén, liền quì lạy tạ ơn vì dường như uống đặng linh đơn, cười luôn ba tiếng khí tượng hân hoan rồi nằm trên cầu mê man như ngủ. Xảy đâu Vô Tâm Xương chạy lại kêu: “Đừng ngủ! Đừng ngủ! Đi chơi cùng ta xem coi cảnh lạ.” Vương Hiếu Liêm lúc đó say rồi, chiêm bao mơ màng đi theo Vô Tâm Xương một đôi, thấy có tòa núi cao cản lại giữa đường, Hiếu Liêm nói: “Núi cao làm sao lên đặng?” trong lòng còn sợ khó. Kim Trọng nói: “Theo đường của ta tự nhiên lên đặng”. Hiếu Liêm liền theo Kim Trọng một khắc tới đỉnh, rất xinh bằng phẳng, có một cái ao lớn, trong ao có bảy bông sen vàng, xinh tốt lạ thường.

Hiếu Liêm thấy trong lòng ham muốn, khen rằng: “Bông sen tốt quá! làm sao hái cho tôi một bông”. Ông nói vừa xong, Vô Tâm Xương nhảy xuống ao hái hết bảy bông sen, đưa cho Vương Hiếu Liêm mà rằng: “Giao hết cho người, phải gìn giữ cẩn thận, bảy bông sen này là bảy vị chơn như: Khuru, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn. Bảy người cùng Hiếu Liêm có duyên thầy trò, ắt có ngày gặp nhau đặng mở dạy đường Đạo. Vậy phải nhớ hoài mới chẳng phụ lòng ta cho người bảy bông sen này.”

Hiếu Liêm muốn trở về nhà bèn hỏi rằng: “Chừng nào gặp hai anh nữa?”

Vô Tâm Xương đáp: “Hội kỳ nguyên bất viễn, chỉ tại lưỡng cá tam. Nhưng tùng ly xứ ngộ, kiều biên liễu vạn viên.”

Hiếu Liêm nghe dứt liền bước chơn xuống núi, xảy bị bên đường cản sợi dây vấp té lăn xuống núi... (Còn tiếp)

Lời bình:

Mở đầu câu chuyện thật ý nghĩa: “Vương má má” là người được tiếng nhân đức, bình sanh hay làm việc lành, thương người tu hành, thường hay trai tăng bố thí, bái Phật tụng kinh, nhưng chỉ thích cúng cho thầy chùa chứ không muốn giúp ăn mày vì nghĩ rằng cúng cho thầy chùa thì được phước, còn cho ăn mày thì không được lợi gì. Như vậy sự bố thí của Vương má má là bố thí có tính toán, cho ra một nhưng muốn được lại mười, chưa thực hành được hạnh **Bố thí Ba la mật** của Phật dạy. Với lòng tính toán của bà, nếu bà biết được hai người ăn mày là ai thì có lẽ bà sẽ thỉnh hai người ăn mày vào nhà và cúng dường suốt đời để cầu phước. (Cười...)

Muốn biết hai người ăn mày là ai xin đón coi kỳ tới hoặc coi online ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

NỖI LÒNG CỦA MẸ

Ngoại ban cho mẹ thân này,
 Sanh thành nuôi dưỡng đến ngày lớn khôn.
 Gia đình gầy dựng thành hôn,
 Gởi người nhân hậu trường tồn cùng nhau.
 Mẹ đây lòng dám tự hào,
 Song đường hiếu đạo ra vào sớm trưa.
 Dưỡng nuôi săn sóc lòng vừa,
 Kề bên cơm sớm, trà trưa vui vầy.
 Thế rồi đến một cái ngày,
 Ngoại về Tiên cảnh, mẹ đây dương trần.
 Con người cõi thế nợ nần,

Ai ai cũng trả, hết phần ra đi...
 Biết rằng tử biệt chia ly,
 Lòng đau cho mấy cũng quy luật Trời.
 Mẹ còn hiện diện trên đời,
 Yêu thương con trẻ cùng thời cháu ngoan.
 Mấy con mấy khúc ruột vàng,
 Máu xương cha mẹ sẵn sàng tạo sanh.
 Mấy con bản tánh hiền lành,
 Cùng là hiếu đạo lòng thành song thân.
 Các con nay đã thành nhân,
 Mẹ cha yên dạ muôn phần an tâm.
 Các con giữ lấy tình thâm,
 Cùng xương máu thịt cùng nằm chung nơi.
 Các con thương mẹ nhớ lời,
 Dặn dò con trẻ ở đời cùng nhau.
 Yêu thương cốt nhục máu đào,
 Mẹ cha vui dạ phần nào sống thêm.
 Nhớ câu máu chảy ruột mềm,
 Mẹ cha còn sống: trời đêm có đèn.
 Giờ đây tuổi hạc nghiêng chen,
 Chên qua đầu núi, gót sen trở hài.
 Thế là có một cái ngày,
 Xây lũng trở mặt bỏ hoài các con.
 Các con nhớ giữ lời son,
 Tấm lòng người mẹ vuông tròn yêu thương.
 Cõi lòng hai kẻ song đường,
 Rộng dài sông biển viễn trường đàn con.
 Dù cho biển cạn non mòn,
 Sức già đã mỏi, lòng còn chở che...

Vô danh đạo hữu

(Thung lũng hoa vàng 4-4-2006)



Yêu cha kính mẹ, nên dâng hoa gì?

Hay là sẽ dâng lên một cành lan tinh khiết thoảng hương?

NÉT ĐẸP VĂN HÓA VU LAN

Dũ Lan Lê Anh Dũng

Vu lan vào Rằm tháng Bảy âm lịch hàng năm, từ lâu đời, trong một bộ phận đông đảo người Việt theo đạo Phật, đạo Cao Đài là lễ hội quen thuộc, rất được trân trọng. Có người chỉ quen mùi thịt cá, đến thời điểm này cũng ráng “ép mình” ăn chay trọn tháng Bảy âm lịch, gọi là để báo hiếu ông bà, cha mẹ. Có người bận bịu công việc đời thường, cũng cố thu xếp thời gian để đêm Rằm tháng Bảy đi đến mái chùa hay tới ngôi thánh thất quen thuộc, hiệp cùng bốn đạo sở tại dâng lễ, thành kính cầu siêu cho người thân quá vãng.

Lễ vu lan gắn liền với chữ hiếu. Điều này cho thấy vu lan không chỉ là một nghi lễ tôn giáo mà còn là nét đẹp văn hóa trong truyền thống đạo đức dân tộc.

Nhà sư Ấn Độ Dharmaraksa khi sang Trung Quốc vào đời Tây Tấn và dịch văn bản *Ullambana Sutra* ra chữ Hán

(khoảng năm 266–313 hay 317) đã rất tinh tế khi chuyển âm tiết *lam* (trong từ *ullambana*) ra *lan*. Theo chữ Hán, *lan* không chỉ là *hoa lan* mà còn mang ý nghĩa *thơm tho, thanh tao, tinh tuyền trong sạch* (fragrant, elegant, refined. Xem: R.H. Mathews, *A Chinese-English dictionary*. Shanghai 1931).

Âm tiết *ul* (trong từ *ullambana*) được chuyển thành *vu*, theo chữ Hán có nghĩa là cái chậu, cái bát (*basin, bowl*). Vì đâu lại dùng nghĩa này?

Phật Thích Ca có mười đại đệ tử được xếp vào hàng đệ nhất, đứng đầu là Xá Lợi Phất (trí huệ đệ nhất), kế tiếp là Mục Kiền Liên (thần thông đệ nhất), v.v... Sau khi đắc quả a la hán, ông Mục Kiền Liên dùng mắt thần thông tìm xem hồn mẹ ở đâu thì thấy bà Thanh Đề đang đọa địa ngục, đói khát. Tuy phép lực thần thông, Mục Kiền Liên vẫn không thể cứu mẹ; thậm chí, muốn cho mẹ đói được ăn mà cũng thúc thủ chịu thua. Mục Kiền Liên đành về hỏi Phật. Nhân dịp này Phật thuyết kinh Vu Lan (*Ullambana Sutra*), dạy Mục Kiền Liên vào ngày Rằm tháng Bảy âm lịch dâng bát (*vu*) cúng dường chư tăng, nhờ sức tập thể của chúng tăng cầu nguyện mới có thể giải thoát mẹ ra khỏi địa ngục. Từ đấy có lễ vu lan, hội vu lan để phật làm con báo ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ cha.

Người Trung Quốc còn gọi hội vu lan là *hoan hỉ hội*, gọi ngày vu lan là *hoan hỉ nhật* bởi lẽ đây là dịp vui của những người con hiếu thảo và của những linh hồn được cứu rỗi.

Lễ vu lan được tổ chức vào cuối thời kỳ an cư của tăng ni, tức là sau ba tháng mùa mưa (từ Rằm tháng Tư đến Rằm tháng Bảy âm lịch). An cư là ba tháng tăng ni không xuất hành, ở tại chùa lo tu học kinh kệ và thực hành thiền định.

Theo *Japanese-English Buddhist dictionary* (1965), đây là tập quán của tu sĩ Bà La Môn (Ấn Độ Giáo) nhưng được Phật Thích Ca chấp nhận, cho áp dụng trong cộng đồng tăng ni.

Như đã nói ở trên, vu lan là nét đẹp văn hóa đạo đức, phù hợp truyền thống dân tộc. Vu lan góp phần duy trì căn bản đạo đức gia đình, đề cao chữ hiếu, nhắc nhở đạo làm con. Hiếu như vậy để thấy tại sao ở Trung Quốc, dù vu lan là lễ của đạo Phật mà những người theo đạo Khổng, đạo Lão cũng đều chấp nhận. Như Eitel giải thích, bởi vì vu lan hoàn toàn phù hợp truyền thống thờ cúng tổ tiên (xem: *A dictionary of Chinese Buddhist terms*, Đài Bắc 1962).

Châu Âu không có tục thờ cúng tổ tiên. Hiếu với người phương Tây có lẽ cũng không được nâng lên thành đạo. Tuy vậy, ở Mỹ có tập quán chọn hai ngày trong năm để nhớ ơn cha mẹ. Ngày của Mẹ (*Mother's Day*) nhằm Chủ Nhật thứ hai của tháng Năm và Ngày của Cha (*Father's Day*) nhằm Chủ Nhật thứ ba của tháng Sáu. Họ bán các thiệp in sẵn để con cái gửi cha mẹ trong hai ngày này. Phải chăng vì đời sống công nghiệp buộc ràng, họ chọn Chủ Nhật để gia đình dễ đoàn tụ? Và với tập quán "*Lady first*", ưu tiên cho phụ nữ, họ đã dành ngày lễ của mẹ trước ngày lễ của cha cả năm tuần.

Đạo làm con đối với cha mẹ là cả đời chứ đâu phải đợi đến ngày N tháng T rồi thì mới biết thương tưởng, kính nhớ. Tuy nhiên, nếu đặt ra một ngày lễ chung cho cả một nước, một dân tộc thì sẽ là một điều rất hay.

Nói như vậy để thấy trong lúc Việt Nam chưa có ngày của Mẹ, của Cha thì vu lan là dịp duy nhất để trong một năm con cái biết xếp lại việc đời bề bộn mà nhớ thương,

kính dưỡng các bậc cốt nhục sinh thành dưỡng dục.

Nói thế là cần biết nâng vu lan lên một bậc, đừng hạn hẹp rằng vu lan chỉ để báo hiếu cha mẹ quá vãng. Vu lan cũng nên là dịp để nghĩ đến mẹ cha đang còn sống giữa đời mình, là dịp mà phận làm con sẽ thấy hạnh phúc trọn vẹn khi còn đủ cha đủ mẹ, hay sẽ ngậm ngùi vì thiếu vắng hình bóng từ thân.

Yêu nhau, người ta thường hay chọn hoa hồng. Yêu cha kính mẹ, nên dâng hoa gì? Hay là sẽ dâng lên một cành lan tinh khiết thoảng hương?

QUAN NIỆM VỀ CHỮ HIẾU TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Đạt Tường

Cao Đài Giáo hướng dẫn nhân sinh giải quyết cùng một lúc hai mặt Thế Đạo và Thiên Đạo trong mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vì thế CHỮ HIẾU cũng được các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy theo đường hướng vừa nêu. Nhân mùa Vu Lan, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những lời dạy về chữ Hiếu qua Thánh Giáo Cao Đài.

I. VỀ MẶT THẾ ĐẠO:

Khởi đầu của Thế Đạo ở bậc Nhơn Đạo, Thánh giáo hướng dẫn người tín đồ ngay khi lúc tuổi còn trẻ phải kế thừa những khía cạnh truyền thống văn hóa đạo đức tốt đẹp của nhân loại. (...)

1. Làm vui lòng ông bà cha mẹ:

Vậy con cháu khi còn trẻ phải biết vâng lời, cố gắng học hành, bên cạnh đó cũng phải tập giúp đỡ những việc thông dụng trong nhà. Anh chị em phải hòa thuận, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Ngay cả sau khi đã trưởng thành. (...)

2. Chăm sóc, phụng dưỡng: đúng mức

Chúng ta có thể lấy những hình ảnh thực hành Đạo Hiếu của Đức Ngô lúc sinh tiền để làm bài học kinh nghiệm:

Là một người hiếu nghĩa vẹn tròn nên khi có lương bổng rồi, Ngài bèn viết thư mời ông thân bà thân từ ngoài Hà nội về để trọn bề phụng dưỡng. Về sau ông thân Ngài ở riêng. Mỗi khi cần dùng tiền bao nhiêu thì Ngài cung phụng đầy đủ và không bao giờ để một lời than vãn. Để tránh sự thiếu hụt trong gia đình, ban đêm, Ngài đi dạy thêm tiếng Pháp cho các người Tàu. Đối với mẹ, Ngài là người con chí hiếu. Mỗi ngày đi làm việc về, Ngài không bao giờ quên hỏi thăm mẹ ăn cơm chưa hoặc ăn có ngon không? Những lúc bà cụ đau nhiều thì Ngài đi cầu Tiên xin thuốc và tự lo giặt giũ cho mẹ.

3. Thờ phượng:

Khi ông bà cha mẹ khuất bóng, chúng ta phải phụng thờ theo truyền thống văn hóa của người Việt như lời Đức Chí Tôn đã dạy:

“Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền... Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi.”

Đức Khổng Thánh dạy thêm:

*“Khi mãn khó giữ câu mền đức,
Sự vong như tôn được phụng thờ;*

*Thánh tâm tỉ lại hồi sơ,
Đi thưa về kính bao giờ không quên.
Cơm kỳ lạ lo đèn ngày trẻ,
Đĩa muối dưa nhớ mẹ cùng cha;
Kính trên Thất Tổ ông bà,
Tỏ lòng hiếu tử cúng mà ai ăn?
Nhắc sự tích lòng hằng đau đớn,
Nhờ công sanh nuôi lớn dạy khôn;
Buồn lo tu niệm độ hồn,
Đặng cho cha mẹ Thiên môn đặng vào.”*

Vậy chúng ta cần phải làm những gì để hồn cha mẹ vào đặng Thiên môn ?

II. VỀ MẶT THIÊN ĐẠO:

1. Khi ông bà cha mẹ còn sống:

A) Cần khuyến khích việc phát triển tâm linh. Tạo những điều kiện thuận lợi trên đường tu như: ăn chay; nghe và đọc kinh sách. Muốn làm được những việc trên thì bản thân chúng ta phải có ý thức và thực hành trước tiên việc tu học và hành đạo. Phải có ý thức vượt lên trên những suy nghĩ bình thường của nhân thế: chỉ chăm lo đời sống vật chất. Trái lại chúng ta là người hiếu đạo thì phải quan tâm đến cả hai mặt vật chất và tâm linh. Và sự chăm sóc về tâm linh mới là quan trọng hơn. Nếu chưa làm được việc độ dẫn tâm linh cho cha mẹ lúc còn sống thì sẽ là nỗi ray rức đau đã trở về ngôi xưa vị cũ. Thí dụ sau đây là lời than vãn của một vị sau khi đã được về cõi “thiên liêng hằng sống” cho chúng ta thấy:

“Thiên Tài lai cơ Phần tôi hoàn toàn theo Đạo, một hân hạnh tôi được hưởng tròn. Nhưng còn điều khó nghĩ là: Phụ mẫu tam thân còn tại tiền chưa chung một đường lối,

thế nên tôi phận làm con nguyện cầu Chí Tôn ân xá, nên tôi nhập non thần để luyện thành chơn thân, mới có đủ đầy công quả hầu giục huyết quản song thân chung về cội cỏ. Như thế trách nhiệm tôi mới tròn.”

Già rồi bệnh tật là qui luật tự nhiên của một kiếp nhân sinh.

B) Khi chăm sóc phụng dưỡng ông bà cha mẹ, cần chú ý:

Một trường hợp cũng thường gặp trong đời sống. Đó là khi đi trị bệnh, một số bác sĩ thường buộc người bệnh phải ăn mặn thì mới điều trị hoặc buộc phải dùng những phương thuốc có nguồn gốc động vật.

Td: thuốc uống được làm từ nhau thai; thuốc làm từ tạng phủ động vật; nước cốt gà.v.v...

Khi ấy, là con cháu chúng ta phải cố gắng giữ vững đức tin của chính mình để kiên quyết giúp cho người thân giữ được công trình khó nhọc trường trai đã mấy mươi năm! Việc này Đức Quán Thế Âm có dạy:

“Thường thường trong hàng tu thân hành đạo hay gặp những trở ngại trên bước đường tu thân lập quả như khảo đảo về phần thể xác... Đương trai giới hạnh đường lại vương mang bệnh hoạn có thể chẳng thấu dụng được trai giới, đến lương y bác sĩ đặt điều kiện ẩm thực theo khoa học hiện đại trái với luật giới trường trai ... Đó là những chướng ngại xảy đến làm ngăn trở bước đường tiến hóa cho đời giữ Đạo.”

Một khía cạnh của Cận Tử Nghiệp là: cũng do nợ nần oan trái, nghiệp chướng nặng nề, một trường hợp kinh nghiệm khác chúng ta cũng nên lưu ý. Trong khi nhồi nghiệp căn quả báo, người bệnh tâm thần mê muội khi đó

oan gia kéo đến đòi nợ, bèn xúi giục bệnh nhân đòi hỏi người nhà phải cho ăn những món mặn chi đó với vẻ thèm khát dữ dội!

Trong những trường hợp như trên, chúng ta dùng món chay giả hình thức mặn, một mặt làm thức ăn cho người thân, mặt khác cúng cầu siêu cho các oan gia.

Có khi oan gia nghiệp báo xúi giục người bệnh cứ khăng khăng đòi hỏi con cháu phải sát sanh một con vật để làm thức ăn. Khi đó, chúng ta phải cố gắng khuyên nhủ và thường xuyên cho nghe kinh. Mặt khác chúng ta nhờ bổn đạo cầu nguyện theo nghi lễ thông dụng, cũng như mỗi ngày gia quyến cầu nguyện Ôn Trên hộ trì cho người thân được ổn định tâm hồn vượt qua khảo đảo.

2. Khi ông bà cha mẹ đã mất:

A) Tang lễ:

Theo nghi thức Cao Đài: đơn giản, không mê tín.

- Một khi đã ý thức vấn đề tâm linh là điểm đích rất ráo thì những gì cần thiết cho sự tiến hóa tâm linh phải luôn được xem trọng. Vì thế chúng ta không chạy theo những hình thức rườm rà, hao tốn như người đời thường thể hiện để chứng tỏ sự hiếu thảo nhưng không có ích chi mà lại làm phiền hàng xóm như: lợi dụng việc thức đêm trong đám tang để bài bạc, nhậu nhẹt, ca hát vang rền .v.v... Khi đưa tang thì kèn tây rần rộ những bản nhạc giạt gân đối chọi với phường bát âm cổ nhạc bi ai.

- Chúng ta phải thể hiện bản sắc văn hóa Cao Đài trong tang lễ. Như trong việc cúng tế cho vong linh người quá vãng, con cháu phải làm theo nghi lễ Cao Đài, không được bắt chước những hình thức mê tín như: đốt giấy tiền vàng

bạc, nhà cửa, xe cộ, đồ dùng v.v... Tại sao chúng ta không nghĩ rằng nếu vong linh hưởng được những cúng phẩm ấy có nghĩa là chưa được siêu thoát ! Ai lại mong như thế, hóa ra bất hiểu hay sao ?!!!

- Còn nếu tổ chức “phá ngục cướp vong” rồi lập đàn cúng bái nhờ U Minh Giáo Chủ siêu độ theo quan niệm của dân gian để thể hiện tinh thần hiếu đạo thì lại cũng rơi vào mê tín !

Đức Địa Tạng Vương mùa Trung Nguyên Tân Sửu 1961 có dạy:

“Giờ nay Ta vâng Ngọc Hu Sắc triệu, Tam Giáo truyền ban, Ta mượn điển quang để bày giải đôi câu đạo đức để kỷ niệm trường sanh trong kỳ Trung Nguyên xá tội. Hỡi này chut hiền thiện tín ! Có lẽ chut hiền thấy rõ người đời mãi khi đưa xác chết lên đường, lập bàn gọi Địa Tạng rước vong. Cười, Này chut thiện tín ! Ta chỉ có quyền pháp để siêu rỗi cho những vong hồn biết siêu rỗi, giải thoát cho những vong hồn có các nhân lành đặt trên đường giải thoát. Chớ quyền pháp của Ta không phải để cướp tội một đám giải oan của người đưa Ta lên địa vị rước vong như người lầm tưởng.”

Vì thế thay vì sa đà vào hình thức rần rộ để cố chứng tỏ cho đời biết sự hiếu thảo của mình với người quá cố, chúng ta những tín hữu Cao Đài một khi đã hiểu Lý của Đạo Hiếu sẽ không như thế. Trái lại, những điều cần phải làm nếu muốn cho người thân mau được siêu rỗi thì trong việc tang lễ, cầu siêu chúng ta phải thực hiện những điều mà Thế Luật điều thứ 16 và 17 trong Tân Luật qui định:

- Trong việc tống chung không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe lẹt,

chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đãi đằng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

- Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hy sinh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn; không cấm lễ nhạc song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

Cúng chay:

Vậy trong tang lễ và sau này trong cầu siêu cứu cứu, bên cạnh việc cúng chay chúng ta cố gắng ăn chay trong những ngày này dầu đó không phải là ngày ăn chay đối với những đạo hữu còn ăn chay kỳ.

Một thí dụ về việc cần thiết phải cúng chay cho người thân đã qui liễu qua lời dạy con của vong linh một vị Chức Sắc phẩm Giáo Sư được đức Quan Âm độ dẫn về đàn nhân mùa Trung Nguyên cầu siêu tháng bảy năm Nhâm Dần 1962:

“Nam Hải Quan Âm Như Lai. Bàn Nữ đại hỉ chut Thiên mạng, miễn lễ an tọa.

Thi bài:

*Trung Nguyên lễ Vu Lan xá tội,
Để chut vong bớt lỗi nhờ con;
Thế gian hành thiện lo tròn,
Cứu chơn linh khỏi héo von ngục hình.
Mỗi Thiên mạng tuy mình tu tập,
Nhưng mẹ cha được cấp phước dư;
Nhờ công con sẽ bù trừ,
Bớt lần tội lỗi từ từ siêu lên.
Mục Kiền Liên chí bền lập đức,
Cứu mẹ người được dứt oan khiên;*

Tích xưa nêu để roi truyền,
 Thế gian lấy đó mỗi giềng tu thân.
 Muốn kỷ niệm nên Bần Nữ giáng,
 Đưa chơn linh đến Vạn Quốc Đàn;
 Giáo Sư Ngọc Bút Thanh ban,
 Vào cơ nhắc nhở một đàn con thơ.
 Lo tu niệm được nhờ âm đức,
 Để phụ thân sớm giải tội xưa;
 Hầu mau siêu rỗi thượng thừa,
 Về nơi cực lạc sớm trưa hưởng nhàn.

Tiếp diễn:

Thi:

Ngọc ngà châu báu của trần gian,
 Bút hạ đôi câu nhắn ít hàng;
 Thanh trước đời người ôi liệu lấy,
 Giáng cơ khuyên trẻ chốn gia đàng.

Ngọc Bút Thanh, Hiền Huynh chào chư Thiên mạng,
 huynh tử đệ muội, các em an tọa. Hôm nay, Hiền Huynh
 được ân đức Thiêng Liêng cho phép về đàn để nhắc nhở các
 con của Hiền Huynh.

Thi:

Nguyễn Bình Nghiê con đáng phận con,
 Một lòng hiếu thảo đã lo tròn;
 Từ Văn tuần cửu thành tâm nguyện,
 Cha được về đàn điểm bút son.

Thi bài:

Ngày mồng chín tháng tư vĩnh biệt,
 Hai mươi giờ rưỡi kiệt hơi mòn;
 Nhâm Dần từ già các con,

Chơn linh xuất khỏi được tròn phận cha.
 Thấy các trẻ nhỏ sa lụy ngọc,
 Khuyên từ này răn học tu thân;
 Bình Nghiê cha dạy tua vâng,
Những ngày giỗ chạp nên cần cúng chay.
 Để cha được phước nay siêu độ,
 Nhẹ linh hồn Tiên lộ bước lên;
 Đó là lễ kính ân trên,
 Dưới đây gửi nhắc các tên trẻ hiền,
 Thôi từ già chuyện trò vừa mãn,
 Về non Thần dày dặn lập công;
 Tu thêm chờ lúc đắc phong,
 Ấy là con trẻ một lòng thương cha.”

B) Thành kính tham gia cầu siêu tháng Bảy:

Là tín hữu Cao Đài, trong mùa Vu Lan chúng ta thể
 hiện Hiếu đạo với vong linh Cửu Huyền Thất Tổ cụ thể
 bằng cách siêng năng tham gia cùng tập thể bạn đạo các
 thời cúng cầu siêu cho thân nhân của mình và thân nhân
 của các đạo hữu cũng như cho các âm hồn.

“Rằm tháng bảy đến kỳ phóng xá;
 Trước điện vàng phục tạ thiêng liêng,
 Cháu con lòng phải kiên thiên.
 Khấn cầu may dựng tội liền giảm khinh”

Thí dụ sau đây chứng minh điều này:

“Châu Thị Phương phục hồi Thánh vị ...
 “Kỳ đại xá Trung Nguơn thắng hội,
 Luật xá ân giải tội âm phù;
 Những người trước đã biết tu,
 Còn sai đôi nẻo Diêm Phù buộc chơn.
 Nhờ hối cải bỗng sơn trở lại,

*Hoặc nơi trần con cái nguyện cầu;
Tạo lập công quả đức hầu,
Thay vào chuộc tội giải sầu tổ tiên.”*

Đức Chí Tôn, một lần giảng đàn ở Trung Hưng Bửu Tòa thuộc Hội Thánh Truyền Giáo có giải thích ý nghĩa việc cầu siêu cho đạo hữu là việc phải làm để thể hiện sự thương yêu hiếu đạo qua việc độ tử.

“Thầy đến giờ này nói qua những điều các con chưa rõ: việc làm lễ cầu siêu cho Đạo đồ quá khứ là một dịp đại ân xá của Thầy. Nhưng có đứa hỏi tại sao Thầy đã đưa tay tận độ mà còn cầu siêu để làm gì? Thầy luôn luôn ở nơi lòng mỗi con mà điều độ lấy con. Sự thương yêu ở đâu là Thầy ở đó. Các con có sự thương yêu hiện ra là hạt giống lành của Thầy đã ban mà hôm nay đã được nứt nở. Thầy với các con là một. Thầy đến với các con bằng thương yêu, các con phải là sự thương yêu mới hòa một. Nên chi sự độ tử là Thầy muốn cho toàn Đạo lập công để hạt từ bi chính đạo trường dưỡng, tiến lên cõi Đạo mà Thầy là người rước, Hội Thánh là kẻ đưa. Có đưa mới rước là pháp Đạo công bình. Thầy cũng không vượt ngoài luật ấy. Nên thời kỳ tuy nói là tận độ mà không phải ai ai cũng được độ.

Nếu Thầy có quyền tự ý độ tận thì có mở cửa Đạo làm gì? Thầy dùng điển quang chuyển nhập vào mỗi chúng sanh làm cho hạt giống từ bi được tiếp duyên lành mà trường dưỡng, đó là độ. Các con cầu siêu cho đạo hữu, cho tiên linh nghĩa là Thầy độ bằng thuyền, các con chèo sào chống tới. Ấy mới hiệp lễ Thiên Nhơn tương hội. Những điều nào đề ra cũng muốn lợi cho tâm bồ đề để cứu chuộc được cả vạn linh đương trầm luân nơi khổ hải. Tiên linh của con, con không độ được thì con thất hiếu. Thất hiếu là thất Đạo.”

Bên cạnh việc hướng dẫn tín đồ chúng ta thể hiện Đạo Hiếu trên cả hai mặt độ sanh và độ tử đối với ông bà cha mẹ, Thánh giáo Cao Đài cũng dạy chúng ta hãy ý thức rằng cần phải thực hành Tam Công gắn bó với sứ mạng độ đời:

3. Tu học hành Đạo để làm tròn Đạo Hiếu:

A) Xem việc Đạo là trọng:

Chúng ta hãy nghe lời khuyên của một đấng Tiên Khai Đại Đạo, Đức Ngọc Lịch Nguyệt với một người cháu của mình:

“Đây Ta dạy cháu Lê Hoàng Cầu và hiền muội Ngô Thị Các. Trong cảnh mẹ góa con cô, gần đường đạo đức, hiền muội hãy cố gắng ngày đêm tu niệm để cứu linh hồn trong buổi trời chiều xế bóng, dầu lao thân tiêu tứ rồi cũng chẳng có chi.

Cháu Cầu và các cháu biết thương mẹ, biết vì hiếu đạo, hãy cố gắng bước lên đường đạo để giúp cho Mẹ các cháu thoát cảnh đọa lạc luân hồi, còn hơn là các cháu may áo gấm, dâng miếng ngon cho thể xác. Ta dặn như vậy, các cháu lưu ý.”

Người tín đồ nếu đã tu học và giác ngộ ở mức độ khá, ý thức được con đường sứ mạng tận độ, đại ân xá kỳ ba của Chí Tôn Thượng Đế với chúng sanh thì sẽ xem việc hành đạo là lẽ sống lý tưởng của đời mình. Khi đó sứ mạng trước nhân sanh có tầm quan trọng hơn nghĩa vụ trong gia đình. Lời dạy sau cũng của Đức Ngọc Lịch Nguyệt, cho chúng ta thấy điều này:

“Bạch Tuyết nhục nữ ! Ta mừng thương cho con được noi chí Ta mà hành đạo. Vậy ngày kỷ niệm thoát xác của Ta đúng với ngày phái đoàn khởi hành thăm viếng miền Trung.

Con vì lòng hiếu Đạo có thể sắm một nhành bông, một trái cây, một chén bạch thủy vào đầu giờ Mẹo mừng 2 tháng 9 Mậu Thân. Ta sẽ đến chứng cho con tại bàn thờ tiền bối quá vãng, rồi con kịp giờ khởi hành cùng phái đoàn.

Khi biết được Đạo, muốn báo đáp hiếu thân thì con hãy hành cho được cái Đạo và cái chí của Ta năm xưa mới là đáng kể. Chớ phân hình thức trang trọng đối với Ta không thành vấn đề. Các cháu con đến ngày kỷ niệm Ta hãy tụ họp lại Vĩnh Nguyên với lễ nghi đơn giản và đạm bạc. Cần yếu là soạn lại những lời của Ta đã dạy từ mấy năm qua và hành cho được cái Lý Đạo đó. Có Ta đến chứng lễ cho.”

Cùng với ý đạo trên, Đức Lê Đại Tiên có dạy cho những ai đã giác ngộ:

“Phải hoàn toàn sống cho Đạo, có như vậy mới gọi là trung, là hiếu, là tiết, là nghĩa của bốn phạm làm người.”

Vì thế người tín hữu Cao Đài chúng ta cần:

B) Phải hiếu và hành: Lo hành Đạo độ dẫn nhân sanh.

Những đoạn Thánh Giáo sau giúp cho chúng ta có cách nhìn đúng trên đường thực hành đạo Hiếu.

- Đức Chơn Thanh Chơn Tiên ở Thánh Tịnh Bồng Lai Lái Thiêu dạy con:

“Giờ chuyển bút lưu đây đến tận nhục nhi vài dòng tâm sự. HIỆP con ! Nên nhận lấy trách nhiệm mình còn hô hấp cõi trần, nên tiếp tục hầu cỡi mở nghiệp oan tại thế, giờ trút chơn hồn được phục hồi thượng cảnh. Đây là điều nhắn gió gửi mây, mong nhục nhi con được hòa mình trong chương trình phẩm vị.

Giờ đây, ái nhi con cùng hiền tức đồng chung nhau nhứt trí để tạo một căn cơ. Căn cơ này lưu tồn hậu thế, để cho đời một nơi cơ sở hầu học tập nuôi dưỡng tinh thần. Đó là một điều trọng đại mà cũng là một điều chí hiếu. Vì hiếu chí ư thiện. Lòng con thảo đã phô bày ấy là hiệp với lòng Trời vô vi thượng cảnh.”

- Một lần giáng đàn trong mùa Vu Lan, Đức Mẹ đã hướng dẫn tín hữu Cao Đài chúng ta, những con cái của Ngài, thể hiện Đạo Hiếu như thế nào để vừa trọn bề Hiếu Đạo với Cửu Huyền vừa thực hiện Đạo Hiếu với Đấng Mẫu Nghi vô hình.

“Khi đến mùa thu, lòng các con nôn nao rộn rịp, hội hợp bao lần, mục đích để tạo ra một lễ hiến dâng lên cho Mẹ trong kỳ trung thu bán nguyệt Vì động lòng các con nên Mẹ hạ trần bày giải, để các con suy tư hội ý hầu thực hiện theo ý của Mẹ nơi cõi vô hình. Nay các con ! một cành hoa đơm đầy ngũ sắc cặm nơi ngân thủy bình, một ngọn hương, đó là lòng trọng đại của các con để cung hiến lên bậc chưởng quyền Càn Khôn Tạo hóa

Các con thương Mẹ, mến Mẹ vô hình, các con nên nhìn vào đoàn sau của các con từ thành thị đến thôn quê tinh thần rách nát, thân thể tả tơi, cơm chẳng no lòng, nước đã cạn bã, lửa cháy khô khan. Đó là điều mà Mẹ mong cho các con được làm tròn bổn phận. Các con mến Mẹ, các con phải thực hiện điều này để chia sẻ nỗi khổ buồn của các con hăm hui bạc phước. Như vậy điều mong ước của Mẹ, các con nên lưu tâm chia sẻ nỗi khổ đau

Vậy giờ Mẹ rọi điển cùng các con đôi lời. Các con tri tường, hầu chuẩn bị tinh thần thực hành ý Mẹ

Vậy các con đàn tiên, giờ diễn truyền điều cầu nguyện của mỗi con. Mẹ chấm công kỳ đại xá vong linh Cửu Huyền sẽ được phục hồi Tiên môn tịnh luyện. Đó là phúc lành mà các con sẽ gặp. Kỳ đàn đến, các con sẽ tiếp những vong linh được đại xá hồi cơ, đó là đáp lòng các con trần Hiếu Đạo.”

- Người nhập môn vào đạo đã lâu năm, được học hiểu những lời giáo huấn của Ông Trên nên giác ngộ, ra sức rèn luyện tu thân và hành đạo, lấy việc bồi công lập đức làm niềm vui. Bởi vì chúng ta ý thức được rằng trong khi chúng ta sốt sắng không mệt mỏi hành Đạo là chúng ta đang thực hành Đạo Hiếu với Cửu Huyền Thất Tổ và đồng thời cũng đang làm vui lòng Thầy Mẹ như lời Đức Chí Tôn đã dạy:

“Sơn hà bóng đã mỗi mòn,
Bước chân Đại Đạo sắt son mỗi thời;
Dem thân dâng hiến cho đời,
Cứu người mê muội độ người đau thương.
Là con biết rõ vai tuồng,
Hiếu Thầy, trung Đạo làm gương sau này;
Nắng mưa mỗi lúc vẫn xoay,
Tâm con mỗi lúc đủ đầy đức công.”

Nắng mưa không ngại, đem thân dâng hiến cho đời để cứu độ người đau thương mê muội là chúng ta đang thể hiện lòng hiếu đạo với Thầy cũng như với Cửu Huyền Thất Tổ.

C) Hướng dẫn con cháu nhập môn:

Và quá trình bồi công lập đức thực hiện sứ mạng cũng đừng quên việc hướng dẫn phần tâm linh của con cháu. Chúng ta có nhiều thí dụ lời dạy về việc này.

Đức An Hòa Thánh Nữ có lần dạy con như sau:

“Con nên nhớ câu này: Cái đèn sáng nhờ châm dầu thường, lau bóng sạch, chăm sóc mới được sáng hàng ngày hàng bữa, thì đạo tâm cũng vậy. Cần nhất là nên lo cho tương lai của các con cháu.

Phải làm thế nào cây cam phải trở trái cam, đừng trở bỏ hờn cho thế gièm pha. Khi tuổi trẻ còn non lòng, khờ dại ví như kiếng non, con phải tùy thế tùy phương cách để sửa sang hun đúc lại cho được hoàn hảo. Đó là con làm vui lòng mẹ, cũng như con đây được sự hiểu thảo với tông môn vậy. Con ghi nhớ.”

Đức Minh Đức Đạo Nhơn trong một lần giảng đàn dạy dỗ gia đình có những lời sau:

“Cha đã mừng thấy hai con được nối chí của cha mà hành đạo, cố gắng vượt mọi khó khăn thử thách từ nội gia, nội bộ Cơ Quan đến ngoại cảnh để đạt những gì tốt đẹp hiến dâng Chí Tôn Thượng Đế.

Hai con đã xứng đáng là con hiếu thảo của Cha để không hổ thẹn với câu “lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu hiếu chi thị giả”. Nhưng còn một chút nữa mà Cha không thể không nói ra đây, vì không nói e hai con quá bận việc rồi quên đi: đó về mặt nhân đạo ở cương vị làm con hiền. Hai con đã báo hiếu cho cha mẹ trong công việc hồi hướng công quả rồi.

Nhưng ở cương vị thế Thiên hành hóa phổ truyền đạo lý, độ dẫn nhơn sanh thì hai con còn vướng một chút đó ! Nếu làm được, ôi quý biết bao ! Như hiện giờ hai con đang xây dựng sự nghiệp to lớn lâu dài cho con cái, nhưng con không hướng dẫn nó song song với sự nghiệp đạo đức tinh thần, tâm linh bổn giác thì chẳng khác nào hai con đóng cho chúng những chiếc đại thương thuyền để vượt trùng dương

nhưng không dạy chúng biết cách sử dụng của người thuyền trưởng. Rồi khi vượt phong ba gặp bất trắc chúng nó biết làm sao, hỏi hai con ?...

Trong lúc hai con lo phổ độ chúng sanh đó đây khắp các nẻo đường nỡ nào bỏ quên chúng sanh bên cạnh hai con ! Làm sao khỏi uổng công tạo hóa chúng mới thật là hai con chí hiếu đó vậy."

Vậy một khía cạnh thể hiện chữ hiếu là việc cần thiết phải hướng dẫn tất cả con cháu nhập môn vào Đạo để góp phần công đức cho Cửu Huyền Thất Tổ cũng được Đức Mẹ dạy:

"Mẹ ban một đặc ân cho mấy đứa Chí Thành, Chí Bảo, Chí Mỹ. Đặc ân này không phải riêng cho các con mà là một gương khích lệ chung cho các con tu thân hành đạo.

Ba con hãy về dạy tất cả các em cháu con cái trong gia đình, nếu đứa nào chưa nhập môn cầu đạo thì hãy bước vào để cho những chơn linh đã tu hành từ trước được thọ hồng ân trở về gặp gỡ các con, dạy những điều hay lẽ phải cho hiểu đạo lý nhân quả luân hồi như thế nào mà giác ngộ phổ độ như sanh."

D) Vào đường Thiên Đạo:

Sự tu học hành đạo bồi công lập đức độ dẫn nhân sanh là thực hành Đạo Hiếu ở bậc Thánh Đạo và mai sau khi tu tiến vào Thiên Đạo tịnh luyện là thực hành Đạo Hiếu ở bậc Tiên Đạo. Cả hai rất quan trọng cho việc cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ. Đức Thái Thượng Đạo Tổ trong Thánh Đức Chuyển Mê có dạy:

*"Tiên Giáo dạy Khí gây đức tánh,
Rán gìn lòng Khí mạng qui căn;*

*Thánh truyền hiếu thảo khôn ngần,
Cha sanh Mẹ dưỡng mấy trăng nặng nề.
Ơn Phụ mẫu sánh bề sơn hải,
Công sanh thành nuôi dạy lớn khôn;
Ngày nay xác đã hiệp hôn,
Làm con phải nhớ vong tồn chớ sai."*

Chúng ta có thể lấy một thí dụ trong Kinh Tiếng Trống Giác Mê của Bá Phước Minh Thần để thấy kết quả và làm thí dụ thực hành Đạo Hiếu về mặt Thiên Đạo:

"Thần chào chư Thiên mạng, chư phận sự, giờ nay Thần đắc lệnh Đại Từ Phụ, sắc danh từ cho Thần tả kinh tiếp đoạn sau này hầu có lập thêm âm đức.

Còn Thần đây khi sanh tiền nào có tu, nhưng trọn gìn lòng ngay thật đặm bạc của cải gây chút ít công quả rồi đến khi Thần qui vị, nhờ 3 ấu nhi là Thứ, Đài, Bang lo lập bồi đạo đức nên nay Đại Từ Phụ ân xá cho Thần về tả kinh rất hữu hạnh, rất hữu hạnh. Bởi thế cho nên có câu "nhứt nhưn đắc đạo Cửu Huyền thặng".

Có nhiều khi Thần về chốn cũ, trông thấy cả ấu nhi của Thần biết hội hiệp vui vậy một cửa lo tu luyện, Thần rất vui lòng và rất cảm động. Nay Thần để đôi lời khuyến thế mau hồi tâm tâm đường hạnh phúc mà lần chân theo bước đạo Trời."

KẾT LUẬN:

Người tín hữu Cao Đài thể hiện tinh thần Hiếu Đạo đúng với Đạo Lý là chăm lo cho ông bà cha mẹ trên cả hai mặt nhân sinh và tâm linh.

*"Chữ hiếu phải lo vẹn phận người,
Sanh thành Đạo trọng há đâu chơi;*

*Buông trôi ví chẳng tròn Nhơn Đạo,
Còn có mong chi đến Đạo Trời.”*

Tháng bảy, mùa Vu Lan báo hiếu theo truyền thống văn hóa Đông Phương, nếu như gương của Vua Thuấn thể hiện đạo hiếu trên mặt nhân sinh thì gương của Ngài Mục Kiền Liên Tôn Giả thể hiện sự hiếu đạo trên mặt tâm linh. Tam Kỳ Phổ Độ, trong tinh thần dung hòa tổng hợp và phát huy truyền thống văn hóa, Ở Trên dạy chúng ta phải thể hiện sự Hiếu Đạo rất ráo trên cả hai mặt. Tùy theo mức độ giác ngộ hiếu đạo của mỗi người mà áp dụng thực hành theo cấp bậc nào đó trong Ngũ Chi Đại Đạo. Nhưng vấn đề rất ráo sau cùng, quan trọng nhất, vẫn là chăm lo cho sự siêu thoát tâm linh của Cửu Huyền Thất Tổ. Mà bước khởi đầu như lời dạy của đức Lý:

“Chư hiền đệ muội ! có câu: “Tu là cứu Cửu Huyền Thất Tổ...” Một khi chư hiền nào đã nhập môn lập thế hoặc thọ pháp rồi đều đã góp phần khởi thủy cho việc cứu Cửu Huyền Thất Tổ rồi đó.”

Đức Hà Tiên Cô dạy:

“Sự đền ơn trả thảo cù lao dưỡng dục chi nghĩa là phải tu như vậy. Tu cho đắc đạo, phẫn bốn hườn nguyên, thời độ Cửu Huyền Thất Tổ theo lên, chớ chẳng phải phụng cúng đồ cao lương mỹ vị. Thế gian khi thác thì nhứt sát tam sanh, tế tông tự tổ ấy là gia tăng đại tội cho tiên thân, chẳng phải là hiếu.”

Đức Giáo Tông cũng nhắc:

“Sự tiến triển cao hơn là nhờ công phu tu luyện bởi lòng chân thành quyết hy sinh với đạo, để tâm lối thanh cao giải tỏa nghiệp trần, tự tạo lấy quả công tăng cho mình phẩm vị. Vậy Thiên mạng chư hiền nên giữ vững lập trường đạo đức,

“lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu hiếu chi tử giả”.

Vậy phần thay thân lãnh đạo, nhận định đường lối trung hòa làm gương mẫu hướng đạo hầu dẫn dắt đoàn hậu tấn về nơi cõi thiện. Như vậy là phần Thiên mạng đã tròn tại thế.”

Và chính sự cố gắng tu học hành đạo, góp phần phổ độ nhơn sanh của mỗi tín hữu chúng ta thể hiện tinh thần Hiếu Thầy - Trung Đạo là phương cách thể hiện Đạo Hiếu trọn vẹn nhất. Khi chúng ta thể hiện được tốt trên cả hai mặt nhân sinh và tâm linh thì kết quả cho bản thân và sự cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ ắt là thực tế.

Thánh giáo:

... Đạo là chiếc thuyền bơi ngược nước, đời ví như cá lội xuôi dòng.

Nếu Đạo là chiếc thuyền xuôi nước thì cần chi sự chống chèo. **Bơi Đạo là chiếc thuyền ngược nước, nếu bơi uể-oải thì ngưng tạm lại, lấy chi mãnh lực để tiến mãi đến thành tựu.** Còn sự đời như cá lội dòng sông, mà cũng có khi lội ngược dòng, vì nếu bơi xuôi theo dòng thì bị lưới giăng, câu nhử...

Đời cũng thế, kẻ thì đi theo con đường đạo-đức chơn-chánh, còn kẻ thì chỉ nhắm hướng bước bưng đi một cách mù quáng. Nên Thầy dùng huyền-năng diệu-bút mà nói lên thảm khổ của đời hầu đánh thức tâm trạng của con người đang mê-muội giấc hè trưa.

TÂY-VƯƠNG THÁNH-MẪU

THỦY THẦN CỬU GIANG

Niên hiệu Sùng Trinh, quan Tướng quốc đời Minh là Hạ Phùng Thánh cùng gia nhơn từ miền quê lên kinh thành. Thuyền vừa đến mũi Tâm Ngự, thuộc dòng Cửu Giang, sóng to gió lớn chợt nổi lên. Hạ Phùng Thánh vội mặc triều phục, cầm hốt ra trước thuyền khẩn vái. Khi ấy người trên thuyền thấy giữa hư không có vị thần mặc áo lụa đỏ, xách con quỷ đen liệng xuống nước, liền đó sóng gió dừng lặng. Hạ Phùng Thánh cho thuyền ghé vào bờ, thiết lễ cúng nơi miếu thủy thần ở bên sông để đáp ơn thần phò hộ. Do duyên sự này, từ đó về sau dân chúng càng tin tưởng, đem hương đèn, dê lợn dâng cúng mỗi ngày thêm nhiều.

Năm Sùng Trinh thứ mười ba, Kỳ Thân Vương muốn phục hưng đạo tràng Quy Ngưỡng, cho rước Tam Muội Quang đại sư vào đất Sở.

Thuyền qua Cửu Giang, Tam Muội Quang mơ thấy một vị áo mào trang nghiêm đến thưa rằng: “Tôi là Tống Đại Vương, thủy thần ở sông Cửu Giang. Kiếp trước tôi cùng Tam Muội Quang và Hạ Phùng Thánh, ba người là bạn đồng tu ở chốn thâm sơn. Tam Muội Quang không mê là chánh nhơn, nên đời này là bậc cao tăng. Hạ Phùng Thánh do phước duyên, lên đến ngôi tể tướng. Còn tôi, vì một niệm sai lầm, trở thành vị thần hưởng huyết thực. Trước đây, Hạ Phùng Thánh bị con yêu nơi cây đại thọ ở mũi Tâm Ngự nổi sóng muốn lật thuyền, tôi vì nghĩ đến tiền duyên nên ra tay giúp đỡ. Không ngờ do sự việc đó mà dân chúng tăng lòng tin ngưỡng, sát sanh đến cúng tế ngày càng thêm nhiều, e rằng tương lai tôi vì lý do đó tất bị đọa. Ngày mai, Tam Muội Quang đi ngang qua đó, xin ghé vào miếu, từ bi thọ lý cho. Lại xin công bố việc này cho bốn phương

hay biết, để về sau dân chúng đừng sát sanh cúng tế nữa. Như thế, niềm hân cảm mỗi tâm ân sẽ vô hạn!”

Sau khi tỉnh dậy Tam Muội Quang ghi nhớ và nhứt nhứt làm y theo lời.

Từ đó về sau, giang thuyền qua lại mũi Tâm Ngự quanh năm đều được yên ổn, kẻ lữ hành chỉ dùng trai thực hoa quả cúng tế mà thôi.

GIẾT DÊ HẠI VỢ

Lưu Đạo Nguyên làm quan huyện tại Bồng Khê, lúc giải chức trên đường về ở trọ nhà họ Tần. Đêm ấy ông nằm mộng thấy một thiếu phụ đến khóc thưa: “Tôi vốn là vợ của họ Tần nhà này. Vì lỡ tay đánh chết người thiếp, nên bị Minh quan xử phải đền mạng, lại phạt làm dê. Nay tôi ở trong chuồng, sáng sớm sẽ bị giết để đãi ông. Tôi chết không tiếc, nhưng vì trong bụng hiện mang thai dê con. Tôi cầu xin ông nói dùm để con tôi khỏi bị chết oan”.

Lưu Đạo Nguyên đợi đến sáng thuật lại, thì dê cái đã bị giết. Cả nhà nghe nói khóc rống, nhét dê con trở vào bụng dê cái rồi đem đi chôn.

(Cả hai truyện trích trong “**Nhân quả luân hồi tạp lục**”.)

.....Con nên hiểu mỗi lần giết thú,
Là con làm hại đủ thượng thiên,
Sát sanh, hại vật nên kiêng,
Ấy điều thứ nhứt dạy riêng năm lần...

(**Diêu Trì Kim Mẫu, Khuyên Nữ Hồi Tâm Kinh**)



Giới thiệu

QUỸ PHƯỚC THIÊN TLBT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn dạy
trong đàn cơ ngày 18-9-1967 tại thánh
thất Bình Hòa, Gia Định:

*“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang
vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở
đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là
có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự
trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”*

Quỹ Phước Thiên TLBT được thành lập nhằm mục đích
xoa dịu phần nào những bất hạnh, đau khổ của các thương
phế binh QLVNCH, các em thiếu nhi bệnh tật, mồ côi, và
các người già yếu tàn tật.

Các hoạt động của Quỹ Phước Thiên TLBT sẽ được
đăng trên web site để các ân nhân tiện việc theo dõi.

www.phuocthien.net

* * * * *

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên Lý Bửu Tòa**)

Nếu muốn thỉnh tập sách này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 - USA
Tel.: (408) 683-0674
Email: TLBT@sbcglobal.net

Các bài Giáo lý đăng trong tập sách này và rất nhiều
Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên
trang nhà (website) của Thiên-Lý Bửu-Tòa ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 – USA
www.thienlybuutoa.org
www.phuocthien.net

Non-Profit Org
U.S. Postage
PAID
San Jose, CA
Permit No. 3189

TO: